

Bản án số: 145/2022/HS-ST
Ngày: 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2022/HSST ngày 05/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-HS ngày 26/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 01 năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Ấp Nhất Trí, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Nguyễn Văn L; Mẹ: Thân Thị D; Hoàn cảnh gia đình chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/01/2022 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích L; Địa chỉ: Ấp Nhất Trí, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Không có mặt tại địa phương, hiện tại đi đâu không rõ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 22 phút ngày 21/01/2022, Tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy - Công an quận Gò Vấp kết hợp Công an phường 07, quận Gò Vấp bắt quả tang Nguyễn Thái D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại trước Công chung cư Ba Son, tổ 75, Khu phố 11, đường Lê Đức Thọ, Phường 07, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã bắt giữ Nguyễn Thái D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Thái D khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 21/01/2022, Nguyễn Thái D điều khiển xe gắn máy biển số: 60Y7 – 5853 đi một mình đến trước Chung cư Hiệp Thành, đường Nguyễn Thị Búp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng. Tại đây, Nguyễn Thái D dùng điện thoại số 0388578712 nhắn tin vào điện thoại (không còn lưu số) của một người tên B (không rõ lai lịch, do Nguyễn Thái D quen ngoài xã hội) hỏi mua 02 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) với số tiền 4.000.000 đồng và 08(tám) viên nén là ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với số tiền 2.000.000 đồng thì B đồng ý bán ma túy cho Nguyễn Thái D và hẹn Nguyễn Thái D đứng trước Chung cư Hiệp Thành, Quận 12 sẽ có người đến giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, có 01 người thanh niên (không rõ lai lịch, đeo khẩu trang, đeo mắt kính râm, đội mũ Bảo hiểm, mặc áo khoác, mặc quần dài) đi xe gắn máy (không rõ biển số) đến đưa cho Nguyễn Thái D 01 (một) túi nylon đựng 01 hộp bằng giấy màu vàng bên ngoài có chữ BODY CREAM, bên trong hộp giấy này đựng 01 (một) hộp hình tròn, bằng nhựa màu đen không nhãn hiệu, bên trong hộp bằng nhựa này đựng 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp (hàng khay) và 01 gói nylon chứa 08(tám) viên nén màu cam là ma túy tổng hợp (thuốc lắc). Nguyễn Thái D nhận ma túy và đưa số tiền 6.000.000 đồng cho người giao ma túy. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Thái D treo túi nylon có đựng số ma túy mới mua vào gấp – pa – ga xe gắn máy biển số 60Y7 – 5853 rồi ngồi uống nước gần Chung cư Hiệp Thành đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Thái D nhận được một cuộc điện thoại do 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, tên thường gọi là A, do Nguyễn Thái D mới quen ngoài xã hội) gọi đến nói chuyện, Nguyễn Thái D rủ A tìm chỗ sử dụng ma túy thì A đồng ý và hẹn gặp Nguyễn Thái D ở trước công Chung cư Ba Son, đường Lê Đức Thọ, Phường 07, quận Gò Vấp. Sau khi nghe điện thoại, Nguyễn Thái D điều khiển xe gắn máy biển số 60Y7 – 5853 đi một mình đến dừng xe trước công Chung cư Ba Son, tổ 75, khu phố 11, đường Lê Đức Thọ, Phường 07, quận Gò Vấp để chờ A đến cùng đi sử dụng ma túy. Trong lúc chờ A đến, Nguyễn Thái D lấy điện thoại xóa tất cả nhật ký cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến cùng tất cả thông tin liên quan đến B, A trong điện thoại. Trong lúc Nguyễn Thái D đang chờ A đến thì bị Tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy - Công an quận Gò Vấp kết hợp Công an phường 07, quận Gò Vấp đến kiểm tra, phát hiện tại gấp – pa – ga (vị trí giữa cổ xe và yên

xe gắn máy biển số 60Y7 – 5853) có treo 01 (một) túi nylon đựng 01 hộp bằng giấy màu vàng bên ngoài có chữ BODY CREAM; bên trong hộp giấy này đựng 01 (một) hộp hình tròn, bằng nhựa màu đen không nhãn hiệu; bên trong hộp bằng nhựa này đựng 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp (hàng khay) và 01 gói nylon chứa 08(tám) viên nén màu cam là ma túy tổng hợp (thuốc lắc). (Bút lục 48-61)

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon đựng 01 hộp bằng giấy màu vàng bên ngoài có chữ BODY CREAM; bên trong hộp giấy này đựng 01 (một) hộp hình tròn bằng nhựa màu đen không nhãn hiệu; bên trong hộp bằng nhựa này đựng 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu (m1) và 01 (một) gói nylon chứa 08 (tám) viên nén màu cam (m2). Tất cả được niêm phong thành một gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái D và hình dấu Công an phường 07, quận Gò Vấp. Kết luận giám định số 878/KLGD-MT ngày 26/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- + m1 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 3,3633 (Ba phẩy ba sáu ba ba) gam, loại Ketamine;

- + m2 là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 3,2158 (Ba phẩy hai một năm tám) gam, loại MDMA,

- 01 xe gắn máy biển số: 60Y7 – 5853, số máy: 16S1-006067, số khung: RLCS16S108Y006077, qua xác minh chiếc xe này do chị Nguyễn Thị Bích L (Thường trú tại: Ấp Nhất Trí, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Nguyễn Thái D khai nhận, chiếc xe trên mượn của chị ruột là Nguyễn Thị Bích L vào khoảng tháng 2/2020 để làm phương tiện đi lại. Xác minh tại địa chỉ thường trú, xác định Nguyễn Thị Bích L không có mặt tại địa phương, hiện tại đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn nêu trên, hiện tại chưa có ai đến liên hệ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, bên trong có gắn sim số: 0388578712.

Tại bản cáo trạng số 134/Ctr-VKS, ngày 30/06/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm I khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái D và hình dấu của Công an phường 07, quận Gò Vấp. bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine và Ketamine;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sim 0388578712.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy biển số: 60Y7 – 5853, số máy: 16S1-006067, số khung: RLCS16S108Y006077 nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung công quỹ nhà nước.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Thái D đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thái D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguồn gốc phát sinh ra nhiều tội phạm khác.

[4] Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép qua giám định có khối lượng khối lượng 3,3633 gam loại Ketamine và 3,2158 loại Methamphetamine nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái D và hình dấu Công an phường 07, quận Gò Vấp bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và Ketamine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0388578712 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, Hội Đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số: 60Y7 – 5853, số máy: 16S1-006067, số khung: RLCS16S108Y006077, qua xác minh chiếc xe này do chị Nguyễn Thị Bích L (Thường trú tại: Ấp Nhất Trí, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo Nguyễn Thái D khai nhận, chiếc xe trên mượn của chị ruột là Nguyễn Thị Bích L vào khoảng tháng 2/2020 để làm phương tiện đi lại. Tại biên bản làm việc tại tòa án, bà L khai nhận cho bị cáo mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, bà không biết việc bị cáo Nguyễn Thái D dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Nay bà yêu cầu xin nhận lại chiếc xe trên và xin vắng mặt tại phiên tòa khi xét xử bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định trả lại cho bà L

- Đối với người bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 02(hai) năm 03(ba) tháng Tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/01/2022.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thái D và hình dấu Công an phường 07, quận Gò Vấp bên trong có chứa ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và Ketamine;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim: 0388578712.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L chiếc xe gắn máy biển số: 60Y7 – 5853, số máy: 16S1-006067, số khung: RLCS16S108Y006077.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 64/PNK ngày 27/5/2022 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh